TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/DS-ST
Ngày: 25-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính
Bà Đoàn Thảo Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2025/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã B, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Trịnh Hoàng G (vắng mặt)
Bà Nguyễn Thị C (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp C, xã B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của ông Lê Văn M:

Vào ngày 27/10/2023, vợ chồng ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C có vay của ông Lê Văn M 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, từ khi vay đến nay ông G và bà C đã thanh toán lãi cho ông M nhưng không thanh toán vốn. Ông G và bà C còn nợ lại ông M số vốn 40.000.000 đồng.

Ngày 27/02/2024, ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C tiếp tục mượn 03 chỉ vàng 24K, lãi suất thỏa thuận, ông G và bà C đã thanh toán lãi cho ông M, không thanh toán vốn. Ông G và bà C còn nợ lại ông M 03 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn M khởi kiện ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C yêu cầu thanh toán tiền vay 40.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K, không yêu cầu thanh toán lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Lê Văn M đối với ông Trịnh Hoàng G và Nguyễn Thị C thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã B, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Lê Văn M khởi kiện ông Trịnh Hoàng G, bà Nguyễn Thị C yêu cầu thanh toán nợ tiền và vàng. Tại biên nhận 27/10/2023 thể hiện ông G, bà C nợ ông M 40.000.000 đồng; biên nhận ngày 27/02/2024 ông G có hỏi ông M 03 chỉ vàng 24K. Biên bản hòa giải ngày 02/6/2025 tại ấp C Ngọn ông G thừa nhận có nợ ông M 40.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K. Quá trình giải quyết vụ án, ông G và bà C vắng mặt không lí do, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của ông M nên ông bà phải tự chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Từ các chứng cứ trên, thấy rằng việc ông G và bà C có nợ tiền và vàng của ông M là thực tế có xảy ra. Do bị đơn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn nên yêu cầu của ông M đối ông G, bà C là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc ông Trịnh Hoàng G, bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn M 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và 03 (ba) chỉ vàng 24K.

[4] Các vấn đề khác: Trường hợp ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C chậm trả tiền vay thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; ông G và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M đối với ông Trịnh Hoàng G, bà Nguyễn Thị C về việc thanh toán tiền và vàng vay.

Buộc ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Lê Văn M 40.000.000 đồng và 03 (ba) chỉ vàng 24 K.

Kể từ ngày ông Lê Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C không tự nguyện thi hành xong đối với khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Hoàng G và bà Nguyễn Thị C phải nộp án phí đối với nợ tiền là 2.000.000 đồng và án phí đối với nợ vàng 1.745.000 đồng (tính giá vàng 24K vào ngày 25/9/2025 là 11.630.000 đồng/chỉ).

Ông Lê Văn M không phải nộp án phí. Ngày 03 tháng 6 năm 2025, ông Lê Văn M nộp tạm ứng án phí số tiền 2.311.000 đồng *(hai triệu ba trăm mười một nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022426, được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh